Phụ lục số 01-DAĐT

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT LĨNH VỰC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - LẬP KHKT NĂM 2027

TT	Các đơn vị báo cáo thông tin về dự án đầu tư
A	B
I	**Các Chủ đầu tư thuộc Sở, ngành quản lý**
1	Sở Dân tộc và Tôn giáo
2	Sở Ngoại vụ
3	Sở Công Thương
4	Sở Giáo dục và Đào tạo (bao gồm các Trường thuộc Sở quản lý làm Chủ đầu tư)
5	Sở Khoa học và Công nghệ
6	Sở Nội vụ
7	Sở Nông nghiệp và Môi trường
8	Sở Tài chính
9	Sở Tư pháp
10	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
11	Sở Xây dựng
12	Sở Y tế (Bao gồm các Bệnh viện, Trung tâm y tế thuộc Sở quản lý làm Chủ đầu tư)
II	**Các Chủ đầu tư, Ban QLDA thuộc cấp tỉnh quản lý**
1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và hạ tầng khu vực tỉnh Hà Tĩnh
2	Ban Quản lý KKT tỉnh
3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và phát triển đô thị tỉnh Hà Tĩnh
4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Tĩnh
5	Trung tâm Bảo trì đường bộ Hà Tĩnh (chuyên đề đường bộ)
III	**Các Chủ đầu tư cấp xã**
1	UBND các phường, xã mới theo Nghị quyết số 1665/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hà Tĩnh năm 2025.
IV	**Các đơn vị phối hợp cung cấp thông tin**
1	Thanh tra tỉnh Hà Tĩnh
2	Kho bạc Nhà nước khu vực (nơi kiểm soát chi của tỉnh Hà Tĩnh)

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN, THANH TOÁN, QUYẾT TOÁN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ DO I
TẠI XÃ HƯƠNG KHÊ
(Ghi chú: Lập cho tất cả các dự án có tổng giá trị trúng thầu, hợp đồng các gói thầu xây lắp > 5 tỷ đồng, c

TT	Chỉ tiêu (dự án)	Mã dự án	Quyết định phê duyệt dự án/phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật	Tổng mức đầu tư	Tổng dự toán	Nguồn vốn	Lũy kế kế hoạch vốn bố trí đến hết năm 2026	Trong đó:	Thời gian KC-HT
								Kế hoạch vốn năm 2026	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
I	**Các dự án đã được phê duyệt quyết toán**								
1	**Dự án……..**								
1.1	Chi phí xây dựng								
-	Gói thầu…								
-	……								
1.2	Chi phí QLDA								
1.3	Chi phí tư vấn ĐTXD								
1.4	Chi phí khác								
1.5	Chi phí GPMB								
2	**Dự án……..**								
…..	**……**								
II	**Các dự án đã có quyết toán A-B**								
1	**Dự án……..**								
1.1	Chi phí xây dựng								
-	Gói thầu…								
-	……								
1.2	Chi phí QLDA								
1.3	Chi phí tư vấn ĐTXD								
1.4	Chi phí khác								
1.5	Chi phí GPMB								
2	**Dự án……..**								
III	**Các dự án dở dang**								
1	**Dự án Nâng cấp tuyến đường Trục thôn 06, thôn Thái Sơn, xã Hương Khê**	**8201686**	**785/QĐ-UBND ngày 12/6/2026**	**8,500,000,000**	**8,500,000,000**	**Ngân sách xã và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác**	**3,163**	**3,163**	**Tháng 9/2026-Tháng 5/2027**
1.1	Chi phí xây dựng				6,841,697,000				
1.2	Chi phí QLDA				206,893,000				
1.3	Chi phí tư vấn ĐTXD				659,319,000				
1.4	Chi phí khác				112,856,000				
1.5	Chi phí GPMB				0				
1.6	Chi phí dự phòng				679,235,000				

TT	Chỉ tiêu (dự án)	Mã dự án	Quyết định phê duyệt dự án/phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật	Tổng mức đầu tư	Tổng dự toán	Nguồn vốn	Lũy kế kế hoạch vốn bố trí đến hết năm 2026	Trong đó:	Thời gian KC-HT
								Kế hoạch vốn năm 2026	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
2	**Dự án Nâng cấp các tuyến đường giao thông thôn 7, Thôn 11, xã Hương Khê năm 2026**	**8201685**	**786/QĐ-UBND ngày 12/6/2026**	**6,500,000,000**	**6,500,000,000**	**Ngân sách xã và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác**	**2,000**	**2,000**	**Tháng 9/2026-Tháng 5/2027**
1.1	Chi phí xây dựng				5,348,348,000				
1.2	Chi phí QLDA				161,734,000				
1.3	Chi phí tư vấn ĐTXD				554,602,000				
1.4	Chi phí khác				92,369,000				
1.5	Chi phí GPMB				0				
1.6	Chi phí dự phòng				342,947,000				

Ghi chú:

- Chỉ lập cho các dự án chưa được Kiểm toán nhà nước kiểm toán, Thanh tra Chính phủ thanh tra hoặc có các gói thầu xây lắp chưa được kiểm toán, thanh tra
- Đối với chi phí xây dựng biên tập đầy đủ các gói thầu xây lắp; Các chi phí còn lại gồm: Chi phí QLDA, Tư vấn. Khác, GPMB không cần biên tập chi tiết các
- Photo hoặc Scan các hồ sơ sau: (1) Quyết định thành lập Ban QLDA; (2) Quyết định phê duyệt dự án đầu tư, Báo cáo KTKT và điều chỉnh (nếu có); (3) Quy (phần có tên gói thầu; giá trị nghiệm thu, thanh toán; giá trị hợp đồng và chữ ký đóng dấu các bên) của Hồ sơ thanh toán lần gần nhất các gói thầu xây lắp; (5) hoạch thanh tra, kiểm toán; Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm toán.

ƠN VỊ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ/BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

ó bố trí vốn hoặc giải ngân trong năm 2026)

Đơn vị tính: Đồng

Giá trị hợp đồng	Giá trị khối lượng nghiệm thu thanh toán đến thời điểm khảo sát	Giá trị giải ngân đến thời điểm khảo sát	Tên nhà thầu	Tình hình thanh tra, kiểm toán
9	10	11	12	13
6,828,017,000	**20%**	**2,554**	**Công ty TNHH Xây dựng Vận tải và Thương mại Tổng hợp 69**	**Chưa thực hiện**

Giá trị hợp đồng	Giá trị khối lượng nghiệm thu thanh toán đến thời điểm khảo sát	Giá trị giải ngân đến thời điểm khảo sát	Tên nhà thầu	Tình hình thanh tra, kiểm toán
9	10	11	12	13
5,348,348,000	**20%**	**1,966**	**Công ty TNHH Xây dựng Vận tải và Thương mại Tổng hợp 69**	**Chưa thực hiện**

: chi phí.

ết định trúng thầu gói thầu xây lắp; (4) Trang đầu và trang cuối

Tình hình thanh tra, kiểm tra, kiểm toán các dự án (nếu có): Kế

Phụ lục số 03-DADT

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐƯỢC THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ NĂM 2026

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Báo cáo thẩm định BC đề xuất chủ trương đầu tư/BCNC tiền khả thi *(số… ngày…tháng … năm.)*	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư *(số… ngày…tháng … năm.)*	Tổng mức đầu tư được duyệt	Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030	Kế hoạch vốn năm 2026 đã bố trí	Ghi chú
	Cộng						
	Nhóm C						
1	Khôi phục, xử lý hư hỏng đường giao thông bờ nam Sông Tiêm, thôn Phú Vinh, xã Hương Khê	631/BC-STC ngày 29/01/2026	370/QĐ-UBND ngày 02/2/2026	4,000	4,000	3527	
2	Nâng cấp tuyến đường Trục thôn 06, thôn Thái Sơn, xã Hương Khê	06/BCTĐ-KT ngày 05/01/2026; 32/BCTĐ-KT ngày 23/3/2026	17/QĐ-UBND ngày 07/01/2026; 374/QĐ-UBND ngày 25/3/2026	8,500	8,500	3163.064889	
3	Sửa chữa nâng cấp chợ Gia năm 2026	03/BCTĐ-KT ngày 05/01/2026	21/QĐ-UBND ngày 07/01/2026	2,500	2,500		
4	Nâng cấp, sửa chữa một số hạng mục Trường tiểu học Phú Phong năm 2026	04/BCTĐ-KT ngày 05/01/2026	11/QĐ-UBND ngày 06/01/2026	2,300	2,300	1,150	
5	Xây dựng nhà bếp và nâng cấp một số hạng mục Trường mầm non Phú Gia năm 2026 (Điểm trường Phú Lâm)	05/BCTĐ-KT ngày 05/01/2026	12/QĐ-UBND ngày 06/01/2026	2,200	2,200	1,100	

6	Nâng cấp các tuyến đường giao thông thôn 7, Thôn 11, xã Hương Khê năm 2026	07/BCTĐ-KT ngày 05/01/2026	16/QĐ-UBND ngày 07/01/2026; 375/QĐ-UBND ngày 25/3/2026	6,500	6,500	2000	
7	Nâng cấp các tuyến đường TX6 thôn Phú Hồ, TX05 thôn Hương Giáp	10/BCTĐ-KT ngày 07/01/2026; 46/BCTĐ-KT ngày 27/3/2026	18/QĐ-UBND ngày 17/01/2026; 383/QĐ-UBND ngày 27/3/2026	19,500	19,500		
8	Nâng cấp, cải tạo một số hạng mục ở trường Tiểu học Hương Long, trường Mầm non Hương Long và sân vận động trường Tiểu học Thị trấn	47/BCTĐ-KT ngày 27/3/2026	384/QĐ-UBND ngày 27/3/2026	400	400	200	

Phụ lục số 04-DAĐT

BÁO CÁO TỔNG HỢP CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU NĂM 2026 CỦA SỞ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính:

TT	BC thẩm định KH lựa chọn nhà thầu *(Số… ngày….tháng năm…)*	Mã KHLCNT	Tên kế hoạch lựa chọn nhà thầu	Ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình thẩm định	Chủ đầu tư	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn năm 2026	Số lượng gói thầu	Tổng giá gói thầu (triệu đồng)

Phụ lục số 01-NSĐP

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CỦA ĐƠN VỊ DỰ TOÁN

Đơn vị tính:

STT	Tên đơn vị dự toán	Năm 2025														Năm 2026							Tình hình kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra
		Dự toán							Quyết toán							Dự toán							
		Tổng số	Chi đầu tư phát triển (Không kể Chương trình MTQG)	Chi thường xuyên (Không kể Chương trình MTQG)	Chi trả nợ lãi do chính quyền địa phương vay	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	Chi chương trình mục tiêu quốc gia	Chi chuyển nguồn năm trước chuyển sang	Tổng số	Chi đầu tư phát triển (Không kể Chương trình MTQG)	Chi thường xuyên (Không kể Chương trình MTQG)	Chi trả nợ lãi do chính quyền địa phương vay	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	Chi chương trình mục tiêu quốc gia	Chi chuyển nguồn năm trước chuyển sang	Tổng số	Chi đầu tư phát triển (Không kể Chương trình MTQG)	Chi thường xuyên (Không kể Chương trình MTQG)	Chi trả nợ lãi do chính quyền địa phương vay	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	Chi chương trình mục tiêu quốc gia	Chi chuyển nguồn năm trước chuyển sang	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
I	**Các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh**																						
1	Sở Y tế																						
1.1	Văn phòng Sở Y tế																						
…																							
II	**Các đơn vị thuộc hệ thống tổ chức Đảng cấp tỉnh**																						
III	**Các đơn vị trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh**																						

Phụ lục số 02-NSĐP

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH CỦA ĐƠN VỊ DỰ TOÁN CÓ THU

Đơn vị tính:

TT	Tên đơn vị	2025					2026					Đã thanh tra, kiểm tra, kiểm toán
		Dự toán thu	Số thực hiện	Số phải nộp NSNN	Số được để lại sử dụng	…	Dự toán thu	Ước thực hiện	Ước phải nộp NSNN	Số ước được để lại sử dụng	…	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	**Các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh**											
1												
2												
…												
II	**Các đơn vị thuộc hệ thống tổ chức Đảng cấp tỉnh**											
1												
...												
III	**Các đơn vị trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh**											
1												
2												

Phụ lục số 03-NSĐP

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH CỦA CÁC XÃ (PHƯỜNG) NĂM 2025

Đơn vị tính:

TT	Tên xã, phường	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Tổng thu ngân sách xã						Tổng chi ngân sách xã								Chênh lệch thu chi
			Tổng số	Thu điều tiết	Thu kết dư năm trước	Thu chuyển nguồn năm trước	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	...	Tổng số	Chi ĐTPT	Chi thường xuyên	Chi trả nợ lãi, phí tiền vay	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	Chi nộp ngân sách cấp trên	Chi chuyển nguồn	...	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1																	
2																	
	Tổng cộng																

Đã thanh tra, kiểm tra, kiểm toán
17